TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 28 – 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên tòa: Bà Phan Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Kha
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Cán bộ Toà án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Ông Ngô Kiên Định – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. ***Bị cáo thứ nhất.***

Họ và tên: Trần Bá T; giới tính: Nam; sinh năm: 1995; nơi cư trú: ấp Kinh Hãng C, xã K, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 17/6/2022, đến ngày 26/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai.

Họ và tên: Trương Văn Đ; giới tính: Nam; sinh năm: 1988; nơi cư trú: khóm M, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 5/12; con ông Trương Văn Tr và bà Mai Thị T; vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 17/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 26/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo thứ ba.

Họ và tên: Phạm Văn D, tên gọi khác: D.P; giới tính: Nam; sinh năm: 1994; nơi cư trú: ấp C, xã Th, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Tạm trú tại số 2C, đường C.T, khóm B, Phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hớt tóc; trình độ học vấn: 6/12;

con ông Phạm Văn D và bà Trần Ngọc M; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 17/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 26/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo thứ tư.

Họ và tên: Huỳnh Văn Đ2; giới tính: Nam; sinh năm: 1992; nơi cư trú: ấp T.V, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Tạm trú tại ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chạy xe hon đa khách; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Tấn H và bà Lê Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 17/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 26/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo thứ năm.

Họ và tên: Nguyễn Hoàng D2; giới tính: Nam; sinh năm: 1998; nơi cư trú: ấp 1, xã T.V, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Tạm trú tại ấp Bu, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hoàng G và bà Trần Thị Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự:

- Ngày 13/12/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại quyết định số 57/QĐ-TA ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, chấp hành xong.

- Ngày 26/7/2019 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/2020/QĐ-TA ngày 02/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt thời hạn 15 tháng. Chấp hành tại Cơ sở Cai nghiện tỉnh Cà Mau, chấp hành xong ngày 12/11/2021.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D bị tạm giữ từ ngày 17/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 06 giờ 10 phút ngày 17/6/2022, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Phòng PC06 Công an tỉnh Cà Mau và Công an phường 5, thành phố Cà Mau tiến hành kiểm tra tiệm tóc Du Phạm, địa chỉ số 2C, đường C.T, khóm B, phường N, thành phố C, phát hiện một số đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra phòng khách phát hiện 04 đối tượng Lê Chí N; bị cáo Phạm Văn D; bị cáo Trương Văn Đ và bị cáo Huỳnh Văn Đ2. Tiếp tục kiểm tra phòng

ngủ của bị cáo D phát hiện có 03 đối tượng gồm: bị cáo Trần Bá T; bị cáo Nguyễn Hoàng D2 và Trương Ngọc Th, trong phòng có 02 đĩa màu trắng, trên mỗi đĩa đều có chất bột màu trắng bám vào nghi là ma túy. Trong đĩa thứ nhất có 01 ống hút bằng tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ và 01 bọc nilon màu trắng, viền đỏ được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M21/2022; đĩa thứ 02 có 01 ống hút bằng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ và 01 thẻ ATM mang tên PHAM VAN DU được niêm phong ký hiệu M22/2022. Kiểm tra túi bên trái, quần sọt Jean của D2 đang mặc trên người, có 01 gói thuốc lá hiệu Sevendiamonds bên trong có 01 phần viên nén màu hồng nghi là ma túy được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M19/2022; Kiểm tra áo sơ my dài tay, có sọc xanh, đỏ, trắng của Trương Văn Đ để trên nệm phát hiện trong túi áo bên phải có bọc nilon màu trắng, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn nghi là ma túy tiến hành niêm phong trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu M20/2022.

Vật chứng thu giữ: Tiền Việt Nam 3.600.000đ của bị cáo Đ2; 01 loa màu đen; 01 đèn phát tia; 01 đèn màu trắng của bị cáo D; 01 điện thoại Iphone, sim số 0943699477 của bị cáo Đ; 01 điện thoại Oppo, sim số 0879915224 của bị cáo T; 01 điện thoại Samsung, sim số 0912792818; 01 gói thuốc lá hiệu Sevendiamond của bị cáo T. Ngoài ra còn thu 01 đầu thu Camera màu đen hiệu Vision của bị cáo D.

Tại kết luận giám định số 168/KL-KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

- Một phần viên nén màu hồng được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M19/2022 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1342gam, loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M20/2022 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,5521gam, loại Ketamine.

Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M21/2022 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0862gam, loại Ketamine.

Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng, được niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật ký hiệu M22/2022 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0266gam, loại Ketamine.

Không hoàn lại một phần viên nén màu hồng ký hiệu M19/2022 sau khi giám định (hết mẫu).

Không hoàn lại chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng ký hiệu M21/2022 và M22/2022 sau khi giám định (hết mẫu).

Hoàn lại: 0,2843gam tinh thể màu trắng ký hiệu M20/2022 sau khi trích giám định và không lưu; 04 phong bì hình chữ nhật ký hiệu M19/2022, M20/2022, M21/2022 và M22/2022; 01 bọc nilon màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M20/2022; 01 dĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền polime mệnh

giá 200.000 đồng và 01 bọc nilon màu trắng có viền đỏ, ký hiệu M21/2022; 01 dĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ ATM Ngân hàng MB màu xanh tên PHAM VAN DU, ký hiệu M22/2022. Tất cả được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 168/KL-KTHS ngày 19/6/2022.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 17/6/2022 của Công an tỉnh Cà Mau, kết quả: Các bị cáo Đ, D, Đ2, D2, T và Trương Ngọc Th đều có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại biên bản kiểm tra điện thoại Oppo màu đen, sim số 0879 915 224 của Trần Bá T kết quả tại phần tin nhắn Messenger có nội dung tin nhắn mà T nhắn hỏi địa điểm mua ma túy và tìm địa điểm để sử dụng ma túy vào ngày 17/6/2022, được cơ quan điều tra chụp lại, in ra và cho T ký xác nhận. Phần tin nhắn Zalo không có thể hiện gì.

Quá trình điều tra các bị cáo T, Đ, D2, Đ2, D thừa nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 17/6/2022, T nhậu cùng Đ, D2, Th tại quán T68, phường T, thành phố C. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày T rủ tất cả hùn tiền lại để mua ma túy, thuốc lắc tìm nơi sử dụng, D2 và Th từ chối không tham gia vì không có tiền hùn mua ma túy. Đ đề nghị Đ và T hùn mua ma túy bao D2 và Th sử dụng, Th và bị cáo D2 đồng ý. Đ và T thỏa thuận Đ hùn 1.000.000đ, còn lại bao nhiêu tiền T trả hết. Tất cả đồng ý và đi đến Karaoke H.T, thuộc ấp B, xã L thuê phòng hát và sử dụng ma túy. T sử dụng điện thoại của T sim số 0879 915 224 nhắn tin Messenger cho Đ2 nhờ Đ2 mua ma túy dùm với số lượng khây nửa hộp năm và 02 viên kẹo (thuốc lắc), giao ma túy đến Karaoke H.T, Đ2 đồng ý. Do quán Karaoke H.T không cho sử dụng ma túy, T nhắn với Đ2 nói không có chỗ sử dụng nên sẽ không lấy ma túy và nhờ Đ2 tìm dùm chỗ để sử dụng ma túy. Đ2 đang ở tiệm tóc D.P nên Đ2 hỏi nhờ D là chủ tiệm mua ma túy dùm, đồng thời hỏi D cho nhóm của T sử dụng ma túy tại tiệm tóc của D thì D đồng ý. Đ2 liên hệ với T cho địa chỉ tiệm tóc của D và kêu qua chơi và dặn T gửi xe ở Bệnh viện sản Nhi rồi đi Taxi qua vì không có chỗ đậu xe. D dùng điện thoại của Đ2 có số 0919 706 574 để điện thoại cho một người nữ tên Kim (không rõ nhân thân và địa chỉ) hỏi mua ma túy như T nhờ và mua thêm 02 viên kẹo (thuốc lắc) để D và Đ2 sử dụng. Một lúc sau có người nữ chạy xe đến ném bọc đồ vô tiệm của D , D ném cục tiền 4.200.000đ, bao gồm 3.600.000đ tiền ma túy mà Điểm nhờ mua dùm T và D mua thêm 02 viên thuốc lắc, mỗi viên giá 300.000đ. Khi có ma túy thì D đưa cho Điểm 01 viên thuốc lắc, Dự 01 viên cả hai cùng uống và đưa bọc ma túy và 02 viên thuốc lắc vừa mua đưa cho Đ2 cất giữ. Sau khi sử dụng thuốc lắc xong, D lấy 01 đĩa sứ ra để trên bàn và lấy loa, đèn vào gắn. T chở Đ, D2 chở Th bằng xe mô tô đến Nhà xe Bệnh viện sản nhi gửi, trên đường đi do điện thoại của T hết pin nên T dùng điện thoại của Đ bấm gọi cho điểm hỏi địa chỉ. Sau khi gửi xe, cả nhóm đi bộ qua Nhà thiếu nhi đón xe hon đa khách đến tiệm tóc D.P Trên đường đi, thấy Th lạnh nên Đ cởi áo khoác của Đ đưa cho Th. Khi đến nơi, D dẫn tất cả vào trong phòng D, đã có sẵn 02 cái đĩa, 01 cái đĩa có sẵn ma túy của D để sử dụng, còn lại 01 cái đĩa không. T hỏi Đ2 giá ma túy bao

nhiêu, Đ2 hỏi D thì D nói 3.600.000đ, Thiên đưa cho Điểm 4.000.000đ, Điểm thối lại cho Thiên 400.000đ. Đ2 lấy bọc ma túy khây và 01 bọc có 02 viên thuốc lắc để xuống nệm. T lấy 02 viên thuốc lắc đưa cho Th, Th bẻ thuốc ra đưa cho mỗi người 01 phần để sử dụng. Riêng D2 cắn 01 miếng thấy đắng nên lấy phần viên thuốc được chia gói lại để vào gói thuốc Sevendiamonds cất vào túi quần để sử dụng sau. T tiếp tục lấy bịch ma túy vừa mua đổ vào đĩa sứ 01 phần để nấu, phần còn lại Tn để trên nệm (trên giường), không biết ai đã để vào túi áo khoác của Đ đang để trên nệm. Khi T nấu xong thì D dùng thẻ ATM cào qua đĩa 01 phần để sử dụng cùng Đ2, còn T, Đ, D2, Th sử dụng 01 đĩa, sử dụng được 01 lúc thì tất cả điều sử dụng chung. Các bị cáo sử dụng ma túy bằng cách dùng tờ tiền mệnh giá 200.000đ của T do T cuộn lại để sử dụng ma túy, D cuộn tờ mệnh giá 10.000đ của D để sử dụng ma túy.

Khoảng 02 giờ ngày 17/6/2022, Đ điện thoại rủ Lê Chí N đến chơi ma túy. Đ và D mở cửa cho N vào, Đ đưa cho N 01 phần viên nén để sử dụng, N không sử dụng mà đi vào nhà vệ sinh bỏ, do không sử dụng ma túy nên N đi về thì công an đến kiểm tra bắt quả tang và mời làm việc.

Đối với vật chứng đã thu giữ là: Tiền Việt Nam 3.600.000đ là tiền T trả tiền mua ma túy cho Huỳnh Văn Đ2; 01 loa màu đen; 01 đèn phát tia; 01 đèn màu trắng 01 đầu thu Camera màu đen hiệu Vision, của D; 01 điện thoại Iphone, sim số 0943699477 của ạt; 01 điện thoại Oppo, sim số 0879915224 của Thiên; 01 điện thoại Samsung, sim số 0912792818 là của D; 01 gói thuốc lá hiệu Sevendiamond của Đ sử dụng và cất dấu ma túy; các mẫu vật được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 168/KL-KTHS ngày 19.6.2022 đã được nhập kho chờ xử lý.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 05/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trần Bá T và Trương Văn Đ về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* theo Điều 255 khoản 2 điểm b của Bộ luật hình sự; Các bị cáo Phạm Văn D và Huỳnh Văn Đ2 về tội: *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy",* theo Điều 256 khoản 2 điểm d của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng D2 về tội:*"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* theo Điều 249 khoản 1 điểm c của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố với các bị cáo và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Trần Bá T và Trương Văn Đ phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy",* các bị cáo Phạm Văn D và Huỳnh Văn Đ2 phạm tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy",* bị cáo Nguyễn Hoàng D2 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng Điều 255 khoản 2 điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Đ từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 256 khoản 2 điểm d, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt D từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

Áp dụng Điều 256 khoản 2 điểm d, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Đ2 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Áp dụng Điều 249 khoản 1 điểm c của Bộ luật hình sự xử phạt D2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 06 giờ 10 phút tại nơi ở của bị cáo Phạm Văn D, số 02C, đường C.T, khóm B, phường N, thành phố C đã bắt quả tang các bị cáo Trần Bá Thiên, Trương Văn Đ, Phạm Văn D, Huỳnh Văn Đ2, Nguyễn Hoàng D2 cùng Trương Ngọc Th đang sử dụng ma túy và thu giữ tang vật.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người liên quan, người làm chứng, lời khai của bị cáo và lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa có căn cứ khẳng định: Vào ngày 17/6/2022, Trần Bá T và Trương Văn Đ cung cấp ma túy để tổ chức cho bị cáo Nguyễn Hoàng D2 và Trương Ngọc Th cùng sử dụng ma túy. Với cách thức Đ hứa hùn với Thiên 1.000.000đ để mua 3.600.000đ ma túy loại MDMA và Ketamine cung cấp cho bị cáo D2 và Th cùng sử dụng. Khi thực hiện hành vi trên, các bị cáo T và Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo T và Đ đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Thông qua Huỳnh Văn Đ2 đã nhờ, Phạm Văn D đã trực tiếp mua dùm T và Đ 3.600.000đ ma túy và cho mượn nơi ở của bị cáo D để cho nhóm của T sử dụng ma túy. Dự chủ động rủ Đ2 mua thêm 02 viên thuốc lắc với giá 600.000đ để cả hai cùng sử dụng chung với nhóm của T. Khi thực hiện hành vi dùng nơi ở của mình cho nhóm T sử dụng ma túy, bị cáo D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết dùng chỗ ở của mình cho người khác mượn sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo D vẫn thực hiện hành vi, với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi của D đã cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn Đ2 là người nhờ bị cáo D mua ma túy và nhờ D dùng chỗ ở của D để cung cấp cho Thiên và Đạt tổ chức sử dụng ma túy. Đ2 đã có hành vi cùng với D sắp xếp cho nhóm của Thiên dùng nơi ở của D để cho nhóm của T tổ chức sử dụng ma túy nên hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Đ2 với vai trò đồng phạm với bị cáo D. Khi thực hiện hành vi, bị cáo Đ2 có đủ năng lực

trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Đ2 vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi của Đ2 đã cấu thành tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý" theo điểm d khoản 2 điều 256 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Đối với Nguyễn Hoàng D2 trong lúc sử dụng ma túy do các bị cáo Thiên và Đ cung cấp, bị cáo D2 đã cất giữ lại trong người bị cáo D2 một phần viên ma túy loại MDMA có khối lượng 0,1342gam với mục đích để sử dụng riêng. Khi thực hiện hành vi, bị cáo D2 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo D2 vẫn thực hiện hành vi, với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó hành vi của D2 đã cấu thành tội *"*Tàng trữ phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về các chất ma tuý, góp phần gây ra các tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội, nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra cũng là để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân các bị cáo T, Đ, D và Đ2 chưa có tiền án, tiền sự, thái độ của các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đ2 có người thân, ông cậu ruột là liệt sĩ và ông cậu ruột là người có công với quốc gia. Bị cáo D có ông cố ngoại là liệt sĩ nên các bị cáo Đ2 và D được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức chặt chẽ. Bị cáo T và bị cáo D khi thực hiện hành vi phạm tội với thái độ nhiệt tình, quyết liệt hơn bị cáo Đ và Đ2 nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn.

Đối với bị cáo D2 bản thân là người nghiện ma túy, đã được đưa đi cai nghiện bắt buộc 02 lần mỗi lần với thời gian 15 tháng, được chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân thành phố Cà Mau giao dục tại địa phương hai lần nhưng bị cáo vẫn còn sử dụng ma túy, khi thực hiện hành vi bị cáo D2 đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đảm bảo đủ thời gian để cải tạo, giáo dục có hiệu quả đối với bị cáo D2.

Đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về tang vật của vụ án đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau quản lý theo biên bản ngày 02/02/2023:

- Đối với Tiền Việt Nam 3.600.000đ là tiền Thiên dùng để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ.

- 01 loa màu đen; 01 đèn phát tia, 01 đèn màu trắng của D dùng để phục vụ cho việc sử dụng ma túy; 01 điện thoại Iphone, sim số 0943699477 của Đ cho T dùng để liên hệ với Đ2 để nhờ mua ma túy, tìm nơi sử dụng ma túy và 01 điện thoại Oppo, sim số 0879915224 của T đã sử dụng điện thoại này để liên hệ với Đ2 nhờ mua ma túy để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy cần tịch thu, phát mãi, sung quỹ nhà nước;

- 01 điện thoại Samsung, sim số 0912792818 và 01 đầu thu Camera màu đen hiệu Vision của D không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, đã thu giữ nên cầu trả lại cho bị cáo D;

- 01 gói thuốc lá hiệu Sevendiamond (vỏ thuốc) của bị cáo D2 sử dụng để cất giữ ma túy và 01 thẻ ngân hàng mang tên PHAM VAN DU của D dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tích thu, tiêu hủy;

- Tang vật bên trong phong bì hoàn mẫu vật số 168/KL-KTHS ngày 19/6/2022 của Phòng kỹ thuật công an tỉnh Cà Mau được xử lý như sau:

+ 02 đĩa sứ dùng để sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

+ Hai tờ tiền Việt Nam: Tờ mệnh giá 200.000đ của T, tờ mệnh giá 10.000đ của D được cuộn tròn để sử dụng ma túy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

+ 01 áo sơ mi của Đ niêm phong trong phong bì ký hiệu M20/2022 và 0,2843gam tinh thể màu trắng ký hiệu M20/2022 là ma túy hoàn lại sau giám định, là tang vật liên quan đến hành vi đã được tách ra điều tra xác minh xử lý sau, nên cần tiếp tục duy trì.

[4] Đối với người phụ nữ tên "Kim" bán ma túy cho D do không xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên không mời làm việc được; Đối với ma túy ký hiệu M20/2022, có khối lượng 0,5521gam, loại Ketamine, thu giữ trong túi áo khoác của Đ mà Trương Ngọc Th mặc trước đó, chưa có căn cứ xác định ai là người cất giữ. Hiện Th đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên không làm việc được. Do đó tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý.

Đối với Lê Chí N có đến chỗ D chơi nhưng N không tham gia vào các hành vi phạm tội của vụ án cũng không sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Trần Bá T và Trương Văn Đ phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Bá T 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 17/6/2022.

Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 17/6/2022.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn D và Huỳnh Văn Đ2 phạm tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D (D.P) 07 (bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 17/6/2022.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Đ2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 17/6/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng D2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D2 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ ngày 17/6/2022.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 136, 331, 333 của của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về tang vật đã thu giữ, hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau quản lý được xử lý như sau:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số tiền 3.600.000đ *(Ba triệu sáu trăm ngàn đồng),* 01 tờ tiền mệnh giá 200.*000đ (Hai trăm ngàn đồng)* và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ *(Mười ngàn đồng)*.

+ Tịch thu, phát mãi sung quỹ nhà nước 01 loa màu đen, 01 đèn phát tia, 01 đèn màu trắng của Phạm Văn D; 01 điện thoại hiệu Iphone có sim số 0943699477 của Trương Văn Đ; 01 điện thoại Oppo có sim số 0879915224 của Trần Bá T.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn D 01 điện thoại SamSung có sim số 0912792818 và 01 đầu thu Camera màu đen hiệu Vision.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Sevendiamond; 02 đĩa sứ màu trắng và 01 thẻ ngân hang mang tên PHAM VAN DU của bị cáo Phạm Văn D.

+ Tiếp tục duy trì tang vật là 01 áo sơ mi của Trương Văn Đ niêm phong trong phong bì ký hiệu M20/2022 và 0,2843gam tinh thể màu trắng ký hiệu M20/2022 là ma túy hoàn lại sau giám định. (Đang được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu số 168/KL-KTHS ngày 19/6/2022).

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm ngàn đồng)*.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;
-Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;
-Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP.Cà Mau.